| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚ TÂN**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 114/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09-7-2024
"V/v ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Triều.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Giang.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thuý Nhị – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Việt K, sinh năm 1990 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 5 năm 2024 nguyên đơn bà Huỳnh Thị N trình bày: Bà và ông Nguyễn Việt K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, không hoà hợp được với nhau, tính cách không hợp nên thường xuyên cự cãi nhau, ông K không quan tâm đến gia đình. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể sống chung với nhau được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Việt K. Trong quá trình

chung sống bà và ông K có hai người con chung tên Nguyễn Gia T, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2014 và Nguyễn Huỳnh M, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2021, con chung do bà đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên toà bà N xác định người con chung tên Nguyễn Gia T đang do ông K trực tiếp nuôi dưỡng, bà đồng ý giao Nguyễn Gia T cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng; bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Huỳnh M, bà không cấp dưỡng nuôi con.

- Tại bản tự khai ngày 14 tháng 6 năm 2024 bị đơn ông Nguyễn Việt K trình bày: Do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nên bà N yêu cầu ly hôn với ông, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N. Ông và bà N có hai người con chung tên Nguyễn Gia T, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2014 và Nguyễn Huỳnh M, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2021. Nếu Toà án giải quyết cho ông và bà N ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi người con chung tên Nguyễn Gia T, ông không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ông đồng ý giao người con chung tên Nguyễn Huỳnh M cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung vợ chồng tự thoả thuận, nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị N. Cho bà Huỳnh Thị N ly hôn với ông Nguyễn Việt K. Giao người con chung tên Nguyễn Gia T, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2014 cho ông Nguyễn Việt K trực tiếp nuôi dưỡng; giao người con chung Nguyễn Huỳnh Mơ, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2021 cho bà Huỳnh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Việt K. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Việt K là bị đơn đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Việt K.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị N và ông Nguyễn Việt K tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà Huỳnh Thị N với ông Nguyễn Việt K là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà N yêu cầu giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Việt K vì cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, ông K không lo cho gia đình. Tại bản tự khai ngày 14 tháng 6 năm 2024 ông Nguyễn Việt K cho rằng cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên ông K đồng ý ly

hôn với bà N. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị N với ông Nguyễn Việt K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị N về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Việt K.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Huỳnh Thị N với ông Nguyễn Việt K có hai người con chung tên Nguyễn Gia T, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2014 và Nguyễn Huỳnh M, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2021, đối với Nguyễn Gia T đang do ông K trực tiếp nuôi dưỡng, Nguyễn Huỳnh M đang do bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên toà bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi người con chung tên Nguyễn Huỳnh M, đồng ý giao người con chung tên Nguyễn Gia T cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng. Tại bản tự khai ngày 14 tháng 6 năm 2024 ông Nguyễn Việt K yêu cầu được trực tiếp nuôi người con chung tên Nguyễn Gia T, đồng ý giao người con chung tên Nguyễn Huỳnh M cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bà N và ông K là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật và phù hợp với nguyện vọng của người con chung tên Nguyễn Gia T thể hiện tại bản tự khai ngày 14 tháng 6 năm 2024 nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của Huỳnh Thị N và ông Nguyễn Việt K, giao người con chung tên Nguyễn Gia T, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2014 cho ông Nguyễn Việt K trực tiếp nuôi dưỡng; Giao người con chung tên Nguyễn Huỳnh M, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2021 cho bà Huỳnh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N, ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Bà N, ông K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà Huỳnh Thị N và ông Nguyễn Việt K không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Huỳnh Thị N phải chịu 300.000đ, bà N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Huỳnh Thị N và ông Nguyễn Việt K.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Gia T, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2014 cho ông Nguyễn Việt K trực tiếp nuôi dưỡng. Giao người con chung tên Nguyễn Huỳnh M, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2021 cho bà Huỳnh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Huỳnh Thị N, ông Nguyễn Việt K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003551 ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bà Huỳnh Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Việt K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã P, huyện P, tỉnh C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Việt Triều**